

Bản án số: 822/2022/DS-PT

Ngày: 23/12/2022

V/v: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Tô Chánh Trung

2/ Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phụng, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm, thụ lý số 390/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Quyền sở hữu tài sản*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L (tên gọi khác B LEE NGUYEN), sinh năm 1974; Địa chỉ: 4055 Miho, SA, Texas, Hoa Kỳ; Địa chỉ liên lạc: số 119F/17 đường NTT, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Anh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: 63 ĐH, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Xuân Thủy T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 564/40 đường HP, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 39 PBC, khu phố A, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn Th, sinh năm 1978; Địa chỉ số 564/40 HP, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt); Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn T2, Văn phòng Luật sư Nhân Trí thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp O, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th1; Địa chỉ: Căn 3.05 Tầng 4, Chu cư Kh, số 341/13A KV, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Tấn Th là người đại diện theo ủy quyền của phía bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn L do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do cần có xe ô tô phục vụ cho công việc kinh doanh nên ngày 07/02/2018 ông Nguyễn Văn L ký giấy vay của ông Nguyễn Văn Nh số tiền 1.000.000.000đồng để mua của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tây ô tô 01 xe ô tô (hiệu Ford Ranger Wildtrak 4x4 Pickup Cabin kép, sản xuất năm 2017) với giá là 930.000.000đồng, trong đó giá trị chiếc xe là 900.000.000đồng và 30.000.000đồng là chi phí lắp đặt thêm nắp thùng.

Trước khi ký hợp đồng mua xe, do có mối quan hệ quen biết thân tình nên ông L có thỏa thuận với bà Phạm Xuân Thủy T1 để nhờ bà T1 đứng tên, do đó trong Hợp đồng mua bán xe ô tô số 232/WTACO-HĐMB-18 ngày 07/02/2018 ký với Công ty CP Đầu tư và Thương mại Tây ô tô thì bà T1 là người đứng tên bên mua nhưng ông L là người trực tiếp đến công ty để xem xe sau đó nộp tiền đồng thời ký tên trên hợp đồng. Do là người đứng tên trên hợp đồng mua xe nên bà T1 cũng là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-977.06 nhưng toàn bộ số tiền mua xe trên là nguồn tiền của ông L vay từ ông Nh, bà T1 không có đóng góp khoản tiền nào vào việc mua chiếc xe nói trên.

Sau khi hoàn tất các thủ tục và nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (số 348004 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/02/2018) thì bà T1 giao chiếc xe đã mua và toàn bộ hồ sơ có liên quan (bằng bản chính) cho ông L quản lý, sử dụng đồng thời bà T1 cũng cam kết sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu xe cho ông L hay bất kỳ ai (theo yêu cầu của ông L) ngay khi ông L có yêu cầu. Tuy nhiên, tháng 7/2018 sau nhiều lần ông L liên hệ và yêu cầu chuyển quyền sở hữu xe để thuận tiện trong các giao dịch sau này thì bà T1 cố ý tránh mặt nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Trên thực tế chiếc xe nói trên do ông L quản lý và sử dụng từ lúc mua nhưng do tháng 6/2018 bà T1 đã làm đơn tố cáo gửi Công an tỉnh Tiền Giang cho rằng ông L chiếm giữ tài sản của bà, sau khi điều tra xác định không có cơ sở khởi tố vụ án hình sự như đơn tố cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đã giao lại chiếc xe biển số 51C-977.06 cho bà T1 quản lý cho đến nay, riêng bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

số 348004 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T1 ngày 09/02/2018 và bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với chiếc xe biển số 51C-977.06 hiện ông L đang giữ.

Ông L yêu cầu Tòa án công nhận chiếc xe ô tô (hiệu Ford Ranger Wildtrak 4x4 Pickup Cabin kép, sản xuất năm 2017), biển số 51C-977.06 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 348004 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/02/2018) thuộc quyền sở hữu của mình đồng thời yêu cầu bà T1 giao trả xe và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu chiếc xe nói trên cho ông L theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đồng ý với kết quả thẩm định giá tài sản tranh chấp theo Chứng thư thẩm định giá số 0320320 của Công ty Cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng và không yêu cầu định giá lại.

Theo đơn và lời khai của phía bị đơn bà Phạm Xuân Thủy T1 do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/02/2018, bà Phạm Xuân Thủy T1 có đến Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tây ô tô để ký Hợp đồng số 232/WTACO-HĐMB-18 với nội dung mua 01 xe ô tô (hiệu Ford Ranger Wildtrak 4x4 Pickup Cabin kép, sản xuất năm 2017) với giá là 930.000.000 (chín trăm ba mươi triệu) đồng; do có mối quan hệ khá thân thiết nên toàn bộ số tiền nói trên bà T1 giao cho ông L là người trực tiếp thanh toán nhưng đây là số tiền của cá nhân được bà T1 tích lũy và mượn thêm một ít của người thân (được thể hiện trên bản sao kê của Ngân hàng Sacombank – sổ phụ năm 2017 – 2018).

Sau khi mua xe, bà T1 tiến hành các thủ tục cần thiết và ngày 09/02/2018 thì được Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 348004, biển số xe là 51C-977.06; hiện bà T1 đang quản lý, sử dụng chiếc xe này.

Về giấy tờ xe: Theo Thông báo số 139/TB-PC02 ngày 22/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tiền Giang thì Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 348004 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Xuân Thủy T1 ngày 09/02/2018 (xe biển số 51C-977.06) và các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe nói trên thì không thu hồi được.

Bà T1 xác định không ủy quyền cho ông L đại diện mình ký tên trên hợp đồng mua bán nên chữ ký của ông L tại trang 3 của Hợp đồng số 232/WTACO-HĐMB-18 ngày 07/02/2018 là trái quy định của pháp luật, không có giá trị nên bà T1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu này đồng thời nay phía bà T1 biết được ông L đang giữ bản chính các giấy

tờ có liên quan đến chiếc xe, gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nên bà T1 yêu cầu Tòa án buộc ông L phải trả lại các loại giấy tờ này.

Bị đơn đồng ý với kết quả thẩm định giá tài sản tranh chấp theo Chứng thư thẩm định giá số 0320320 của Công ty Cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng và không yêu cầu định giá lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh trình bày:

Vào ngày 07/02/2018, ông Nh có cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 1.000.000.000đồng để mua xe của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tây ô tô, số tiền đặt cọc 500.000.000đồng để mua xe là do ông Nh và ông L trực tiếp nộp cho công ty. Số tiền vay nói trên ông L đã trả lại đầy đủ nên ông Nh không có ý kiến và yêu cầu gì đối với tranh chấp giữa ông L và bà T1.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 1104/2022/DS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

1/ Xác định chiếc xe ô tô (hiệu Ford Ranger Wildtrak 4x4 Pickup Cabin kép, sản xuất năm 2017), biển số 51C-977.06 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L (tên gọi khác B LEE NGUYEN).

Buộc bà Phạm Xuân Thủy T1 phải trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 706.929.000đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn L phải giao trả cho bà Phạm Xuân Thủy T1 các loại giấy tờ, cụ thể như sau: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 348004 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Xuân Thủy T1 ngày 09/02/2018 (xe biển số 51C-977.06); Bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với chiếc xe biển số 51C-977.06.

2/ Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận 8 để đảm bảo thi hành án. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 50.000.000đồng đã nộp để thực hiện biện pháp bảo đảm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-BPBD ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân quận 8 (số tiền nói trên do bà Nguyễn Thị Ánh Ng nộp vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo thẻ Tiết kiệm có kỳ hạn số C0640779, ngày phát hành 30/01/2019).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Xuân Thủy T1 chịu số tiền 32.277.000đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 19.950.000đồng tạm ứng

án phí DSST, theo Biên lai thu số AA/2018/0018219 ngày 29/8/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29/7/2022, ông Đỗ Tấn Th là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Xuân Thủy T1 làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn và phía bị đơn cùng thống nhất trình bày ý kiến như sau: Ông Nguyễn Văn L đồng ý giao cho bà Phạm Xuân Thủy T1 số tiền 250.000.000đồng và bà T1 đồng ý chiếc xe thuộc quyền sở hữu ông Nguyễn Văn L, bà T1 giao xe và toàn bộ giấy tờ xe đang tranh chấp cho bà Nguyễn Thị Th1 là người do phía ông L chỉ định nhận xe và giấy tờ xe; Việc giao tiền, giao xe và giấy tờ xe được thực hiện cùng lúc, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Án phí dân sự sơ thẩm mỗi bên cùng chịu $\frac{1}{2}$ số tiền theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án; Hai bên đương sự đồng ý việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định; Về nội dung, xét thấy thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của ông Đỗ Tấn Th là đại diện của bị đơn làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:*

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn và phía bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về nội dung việc giải quyết tranh chấp.

Xét thấy, việc thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Các bên thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Công nhận sự thỏa thuận nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí DSPT theo luật định.

Bởi các lẽ trên, Áp dụng điều 308 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

1.1/ Ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm giao cho bà Phạm Xuân Thủy T1 số tiền 250.000.000đồng.

1.2/ Bà Phạm Xuân Thủy T1 đồng ý chiếc xe ô tô (hiệu Ford Ranger Wildtrak 4x4 Pickup Cabin kép, sản xuất năm 2017), biển số 51C-977.06 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L.

1.3/ Bà Phạm Xuân Thủy T1 có trách nhiệm bàn giao chiếc xe nêu trên cùng các loại giấy tờ xe cho bà Nguyễn Thị Th1 là người do phía ông Nguyễn Văn L chỉ định nhận, cụ thể các loại giấy tờ sau: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 348004 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Xuân Thủy T1 ngày 09/02/2018 (xe biển số 51C-977.06); Bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với chiếc xe biển số 51C-977.06.

1.4/ Việc giao tiền, giao xe và giấy tờ xe được thực hiện cùng lúc, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.5/ Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận 8. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 50.000.000đồng đã nộp để thực hiện biện pháp bảo đảm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-BPBD ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân quận 8 (số tiền nói trên do bà Nguyễn Thị Ánh Ng nộp vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo thẻ Tiết kiệm có kỳ hạn số C0640779, ngày phát hành 30/01/2019).

1.6/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Xuân Thủy T1, ông Nguyễn Văn L mỗi bên chịu số tiền 16.138.500đồng.

Ông Nguyễn Văn L được khấu trừ số tiền 19.950.000đồng tạm ứng án phí DSST, theo Biên lai thu số AA/2018/0018219 ngày 29/8/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy hoàn trả cho ông L số tiền 3.811.500đồng.

2/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Xuân Thủy T1 phải chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo, theo

Biên lai thu số AA/2021/0002909 ngày 16/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Do ông Đỗ Tấn Th nộp thay). Như vậy bà T1 đã nộp xong.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM.
- Tòa án nhân dân Tp.HCM.
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM.
- Các đương sự (Đề thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN